



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

06/10/2025 – 10/10/2025

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Kỳ vọng hội tụ, chỉ chờ gió đông

- Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục xu hướng tăng và lập thêm kỷ lục mới bất chấp tình trạng đóng cửa chính phủ vẫn chưa được giải quyết. Việc chứng khoán Mỹ tiếp tục lập kỷ lục cho thấy nhà đầu tư dường như không lo lắng nhiều về những hệ quả mà việc chính phủ đóng cửa có thể gây ra cho nền kinh tế và thị trường. Thị trường tài chính thế giới về cơ bản chưa đến mức quá bị quan về những gì đang diễn ra ở Washington DC. Tính cả tuần, S&P 500 tăng 1,1%; Dow Jones ghi nhận mức tăng tương tự và Nasdaq tăng 1,3%. Chứng khoán thế giới đều tăng điểm trên diện rộng ở tuần vừa qua: Châu Âu (+2,9%), Hàn Quốc (+4,8%), Hồng Kông (+3,9%). Trên thị trường hàng hóa: giá vàng tăng +3%, đưa tổng mức tăng kể từ đầu năm lên +48%. Giá trái phiếu kho bạc Mỹ vẫn tăng trong tuần vừa qua, khiến lợi suất giảm, do nhà đầu tư tiếp tục đặt cược vào việc Fed hạ lãi suất trong cuộc họp tới.
- Trên thị trường dự đoán, các nhà giao dịch đang đặt cược đợt đóng cửa này của Chính phủ Mỹ sẽ kéo dài gần 2 tuần. Do nhiều bộ phận tạm dừng hoạt động, Bộ Lao động Mỹ sẽ không thể công bố báo cáo việc làm phi nông nghiệp tháng 9 vào ngày thứ Sáu này như dự kiến, đặt ra khó khăn đối với việc hoạch định chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang (Fed) chỉ vài tuần trước cuộc họp của Fed vào cuối tháng 10. Lịch sử cho thấy những lần đóng cửa trước đây của Chính phủ Mỹ không phải là một sự kiện khiến thị trường chứng khoán nước này dịch chuyển. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, thị trường đang đặt cược khả năng 97% Fed hạ lãi suất trong cuộc họp tháng này và khả năng 85% Fed hạ lãi suất tương tự trong cuộc họp cuối cùng của năm 2025 diễn ra vào tháng 12.
- Đối với thị trường trong nước: Chuỗi tăng 4 tháng liên tiếp của chỉ số Vn-Index bị chặn ngang ở tháng 9 vừa qua khi chỉ số này vẫn chưa thể “dứt điểm” thành công ngưỡng cản 1.700 điểm. Khép lại tháng 9, chỉ số Vn-Index để mất -20,51 điểm (-1,22%), rồi Vn30 chỉ giảm nhẹ -0,12%, trong khi nhóm Midcap giảm -4,33% và Smallcap tụt -1,89%. Trờ lại tuần giao dịch vừa qua, chỉ số Vn-Index tiếp tục duy trì xu hướng đi ngang với biên độ thu hẹp, chốt tuần ở ngưỡng 1.645,82 điểm, tương đương giảm -14,88 điểm (hoặc -0,9%) so với tuần trước. Nhóm cổ phiếu Vn30 tăng +0,37%. Nhóm Midcap giảm -4%, đánh dấu 5 tuần liên tiếp trong khi nhóm Smallcap cũng giảm mạnh -3,6%. Một số nhóm cổ phiếu ngược dòng thị trường trong tuần vừa qua như: Vingroup (+5,4%), Thủy sản (+0,9%), ... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu gây áp lực lên thị trường: Bất động sản (-8,6%), BDS KCN (-6,6%), Hóa chất (-5,4%).
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 28.071 tỷ đồng, giảm -9,3% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -8,7% xuống 25.453 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tháng 9 tăng +112% vsck nhưng giảm -32% so với tháng 8, còn 37.600 tỷ đồng. Lũy kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 28.376 tỷ đồng, tăng +34,6% so với mức bình quân năm 2024,

Kỳ vọng hội tụ, chỉ chờ gió đông

- Khối ngoại bán ròng -7.595 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 11 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -110.154 tỷ đồng, vượt kỷ lục bán ròng năm ngoái (-92.600 tỷ đồng). Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với VIC (+221 tỷ đồng), TCB (+205 tỷ đồng), LPB (+158 tỷ đồng), trong khi bán ròng VHM (-786 tỷ đồng), MWG (-712 tỷ đồng), FPT (-551 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán tuần vừa qua mua ròng đối với các cổ phiếu như: VHM (+186 tỷ đồng), ACB (+118 tỷ đồng), SHB (+101 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: VPB (-515 tỷ đồng), EIB (-370 tỷ đồng), PC1 (-185 tỷ đồng).
- **Nhận định thị trường:** Tuần tới được xem là tuần quan trọng, quyết định xu hướng của thị trường cũng như định giá kỳ vọng của nhà đầu tư về: 1) tăng trưởng GDP và 2) FTSE Russell công bố kết quả rà soát phân loại thị trường: Đây là thời điểm FTSE Russell sẽ công bố các cập nhật liên quan đến việc đánh giá các thị trường, bao gồm cả khả năng Việt Nam được xem xét nâng hạng từ thị trường cận biên (Frontier Market) lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market). Thị trường đã dừng lại hơn 1 tháng qua để chờ “gió đông” trong tuần tới. Thông tin về tăng trưởng GDP quý 3 cũng như 9 tháng năm 2025 sẽ được công bố vào thứ 2 (9/6) và thông tin về đợt rà soát của FTSE để đánh giá nâng hạng thị trường vào tối thứ 3 (giờ Mỹ) và NĐT sẽ có thông tin vào đầu phiên giao dịch thứ 4. Theo thống kê, tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm đạt 7,52% so với cùng kỳ năm trước. Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP ít nhất 8% năm nay thì 2 quý cuối năm phải đạt bình quân 8,4% hoặc mức tăng trưởng quý 3 ở mức 8,33% và quý 4 ở mức 8,51% để hướng tới mục tiêu này. Chúng tôi cho rằng, kết quả ở quý 3 từ 8% trở lên sẽ phản ánh đúng kỳ vọng của giới đầu tư, là thông tin tích cực cho thị trường. Tâm điểm tuần tới sẽ dồn vào phiên ngày thứ 4, trong kịch bản tích cực nhất FTSE công bố thị trường Việt Nam được nâng hạng, nút thắt thanh khoản hơn 1 tháng qua sẽ được cởi bỏ và dòng vốn nước ngoài được kỳ vọng sẽ quay trở lại. Trong kịch bản ngược lại, chúng tôi cho rằng thị trường cũng không rơi vào trạng thái bi quan, nhịp tăng ở tháng 7 và tháng 8 đã phản ánh kỳ vọng này. Về kỹ thuật: Theo yếu tố mùa vụ, thị trường ở tháng 10 thường có hiệu suất thấp, bên cạnh đó thị trường cũng đã giảm 3 năm liên tiếp (2022 – 2024). Ở thời điểm hiện tại, dù chỉ số Vn-Index mới giảm -3% (theo giá đóng cửa) và -3,8% (theo giá cao nhất) kể từ đỉnh nhưng một số nhóm cổ phiếu đã giảm bình quân trên 10% như: Chứng khoán, Bất động sản, BĐS KCN, Công nghệ, ... do vậy việc tham chiếu thị trường qua chỉ số chung có thể gây “ảo giác” khi không phản ánh đúng trạng thái danh mục của nhà đầu tư lúc này. Đơn cử, trong 1 tháng vừa qua (3/9 – 3/10), chỉ số Vn-Index giảm -36,4 điểm nhưng cổ phiếu VIC “gánh” +42,6 điểm, nếu loại bỏ tác động từ biến số này thì Vn-Index hiện đang ở vùng 1.600 điểm. Hơn 1 tháng qua, chỉ số Vn-Index chủ yếu dao động trong biên hẹp (1.606 – 1.700 điểm) và vẫn còn cao hơn biên dưới của vùng dao động 45 điểm nhưng một số nhóm cổ phiếu đang ở ngay vùng biên dưới hoặc xuyên qua như: Bất động sản, Chứng khoán, Xây dựng và VLXD, v.v... Đây là cơ hội để nhà đầu tư mua gom cổ phiếu trong kịch bản thị trường điều chỉnh tuần tới cho giai đoạn cuối năm nay. Chúng tôi cho rằng trong kịch bản cơ sở, trạng thái Sideway sẽ sớm kết thúc trong tuần tới dù thị trường có “mượn” được gió đông hay không. Kịch bản lạc quan nhất là cả 2 yếu tố: tăng trưởng GDP và Nâng hạng cùng hội tụ, tạo cơ hội cho chỉ số Vn-Index vượt 1.700 điểm, lập đỉnh cao mới như một số thị trường lớn trên thế giới lúc này. Trong kịch bản thận trọng, thị trường “thờ ơ” với tin tốt hoặc phản ứng ngược, một nhịp điều chỉnh để kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.600 điểm hoặc xuyên qua cũng sẽ là cơ hội tốt cho nhà đầu tư cơ cấu danh mục cho quý 4 này.
- Chiến lược giao dịch: Phiên giao dịch đầu tuần nhiều khả năng thị trường vẫn còn nhịp điều chỉnh, đó là cơ hội để giải ngân. Có thể xem xét các cổ phiếu riêng lẻ trong các nhóm cổ phiếu hiện đang ở ngay hỗ trợ 1.600 điểm như: Chứng khoán, Thép, Dầu khí, Sản xuất và phân phối điện, Công nghệ, Viettel, ...

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 10

Các sự kiện chính trong tuần này (06/10 – 10/10)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
06  Việt Nam: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (tháng 9)	07	08	09  Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu  Mỹ: Biên bản họp của FOMC	10  Mỹ: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 9)  Mỹ: Bảng lương phi nông nghiệp (tháng 9)

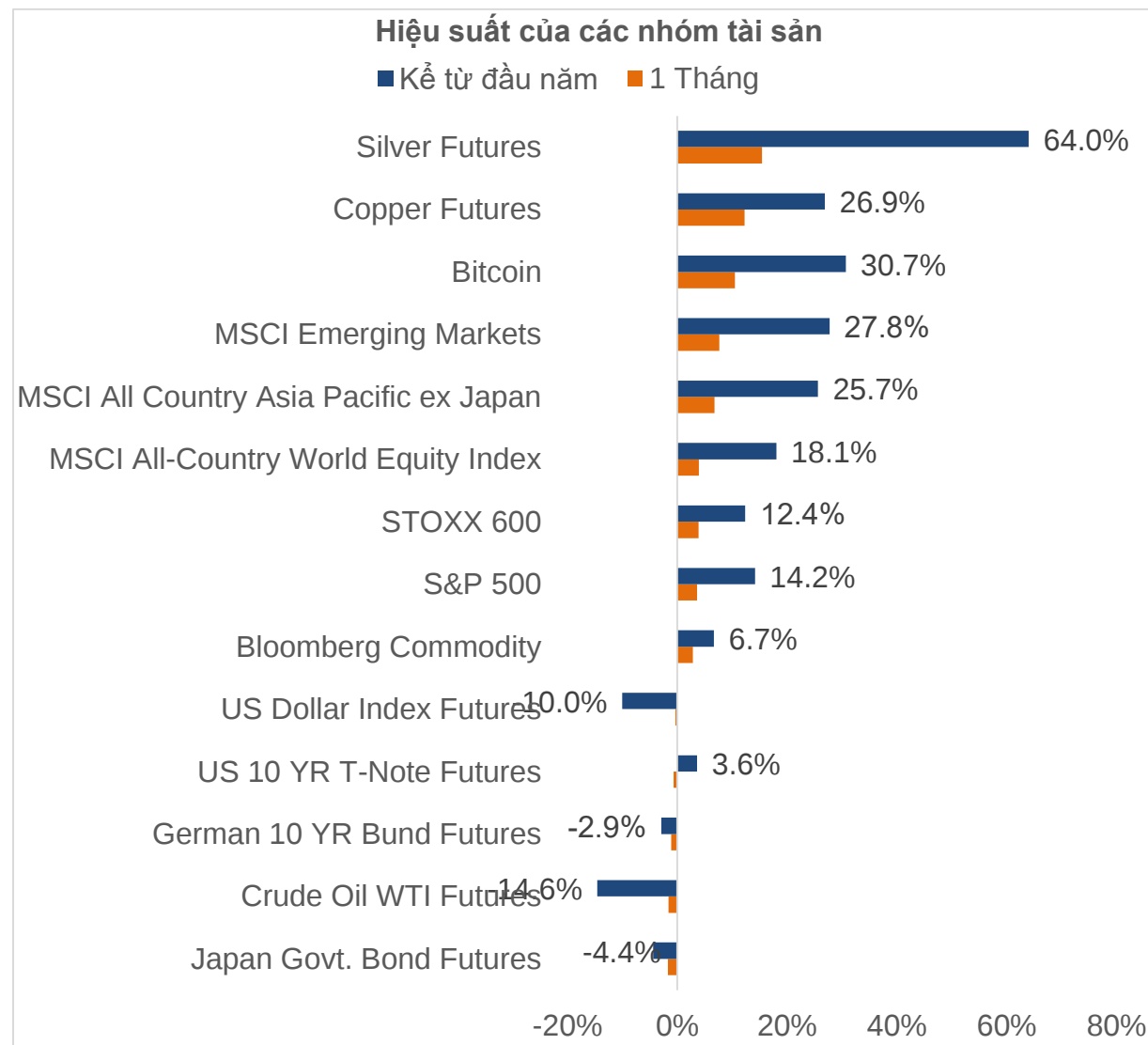
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

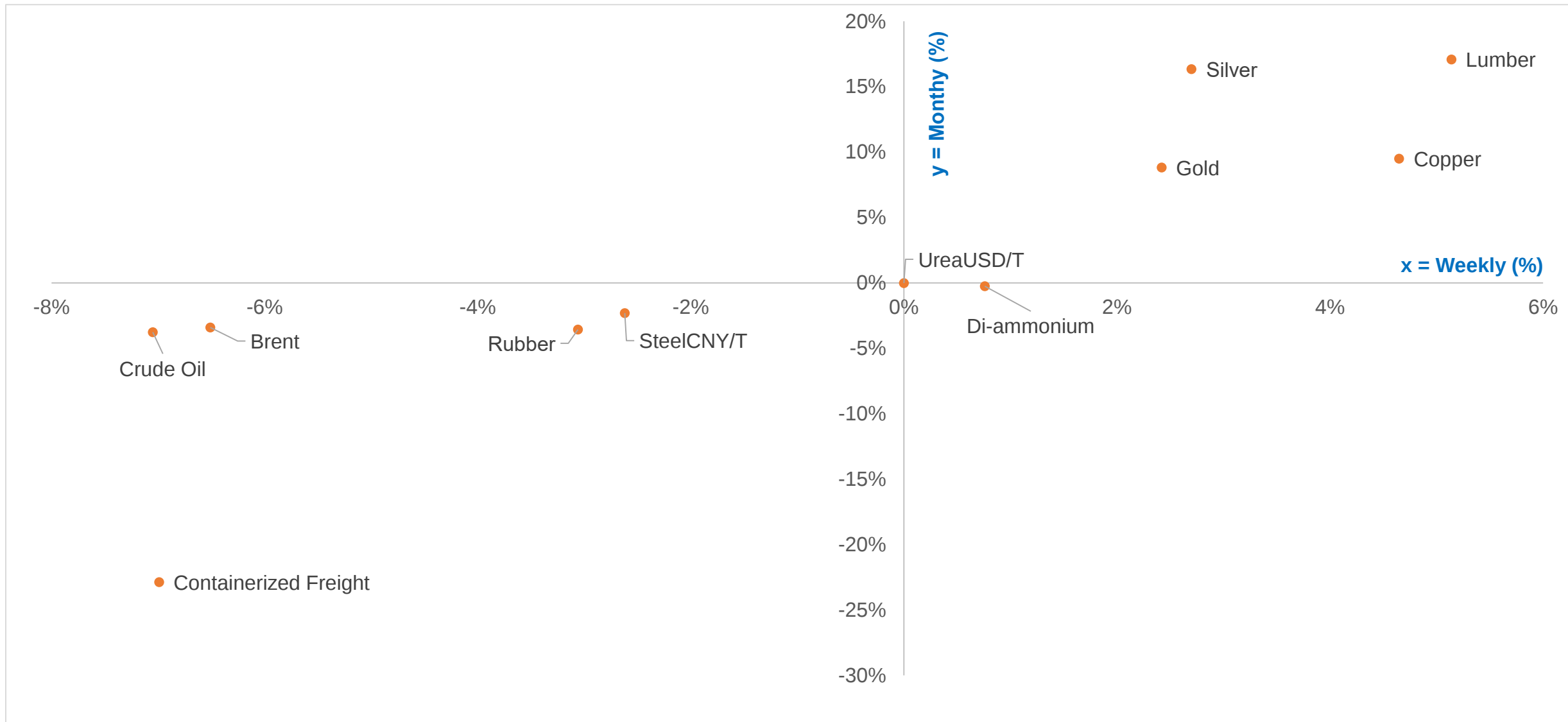
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	993.21	1.7%	3.9%	18.1%	17.2%
Dow Jones	46,758.28	1.1%	3.0%	9.9%	10.4%
S&P 500	6,715.79	1.1%	3.6%	14.2%	16.8%
Europe	570.45	2.9%	3.9%	12.4%	10.0%
Japanese	45,769.50	0.9%	6.4%	14.7%	18.5%
Korea	3,549.21	4.8%	10.7%	47.9%	38.1%
China	3,882.78	1.4%	1.8%	15.8%	16.4%
HongKong	27,140.92	3.9%	6.8%	35.3%	19.4%
Taiwan	26,378.39	3.1%	7.7%	14.5%	18.3%
Indian	24,894.25	1.0%	0.6%	5.3%	-0.5%
Singapore	4,411.95	3.4%	2.4%	16.5%	22.9%
Malaysia	1,635.06	1.6%	3.6%	-0.4%	0.3%
Indonesia	8,118.30	0.2%	3.2%	14.7%	8.3%
Thailand	1,293.61	1.2%	2.3%	-7.6%	-10.4%
Philippine	6,108.86	1.4%	-0.7%	-6.4%	-18.2%
Vietnam	1,645.82	-0.9%	-1.3%	29.9%	29.5%
Brent Oil	64.53	-8.0%	-1.5%	-13.6%	-17.3%
Crude Oil WTI	60.88	-7.4%	-1.6%	-14.6%	-17.4%
Gold	3,908.90	3.0%	7.0%	48.0%	47.2%
S&P 500 VIX	16.65	8.9%	9.7%	-4.0%	-13.3%
Dollar Index	97.42	-0.4%	-0.3%	-10.0%	-4.8%
U.S. 10Y	4.12	-1.6%	0.8%	-9.9%	3.5%
U.S. 2Y	3.57	-2.1%	1.9%	-15.7%	-9.0%

Nguồn: Update 03/10, Investing, MBS Research

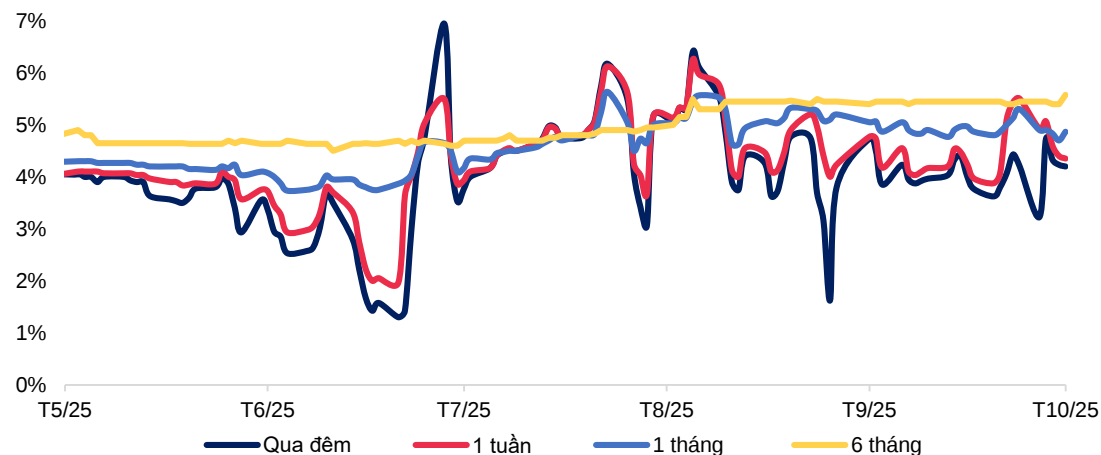




Lãi suất

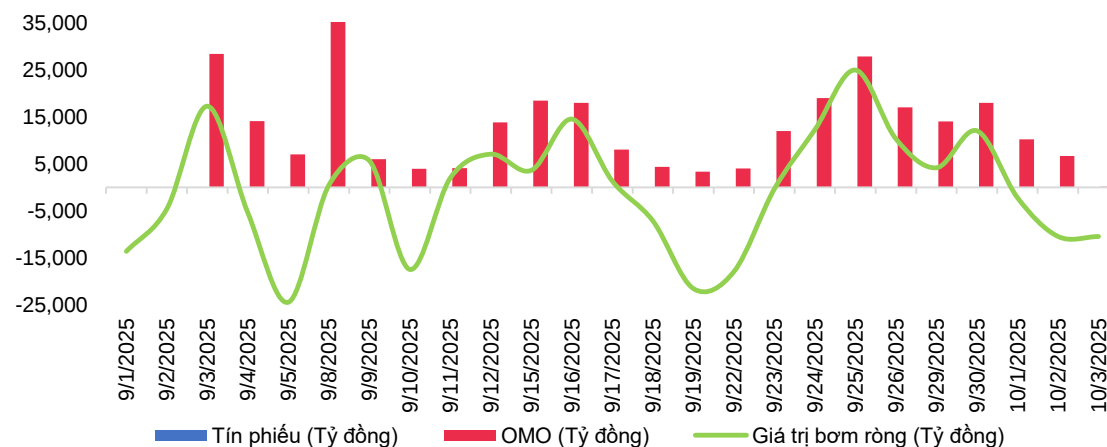
- Trong tuần 26/9 – 3/10, NHNN hút ròng khoảng gần 6.9 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có khoảng gần 49 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh với kỳ hạn 7 - 91 ngày và lãi suất 4%. Cùng với đó, khối lượng đảo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt gần 55.9 nghìn tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là gần 162 nghìn tỷ đồng và không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Lãi suất liên NH nhìn chung có xu hướng giảm trong tuần qua. Cụ thể, lãi suất liên NH kỳ hạn qua đêm từ mức 4.7% ở đầu tuần đã hạ nhiệt về duy trì ổn định ở quanh mức 4.2%. Trong khi đó, các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng giảm 0.3 – 0.6 điểm phần trăm so với đầu tuần, hiện dao động trong khoảng 4.4% - 4.9%. Trong khi đó, lãi suất kỳ hạn 6 tháng duy trì ổn định ở mức 5.6%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

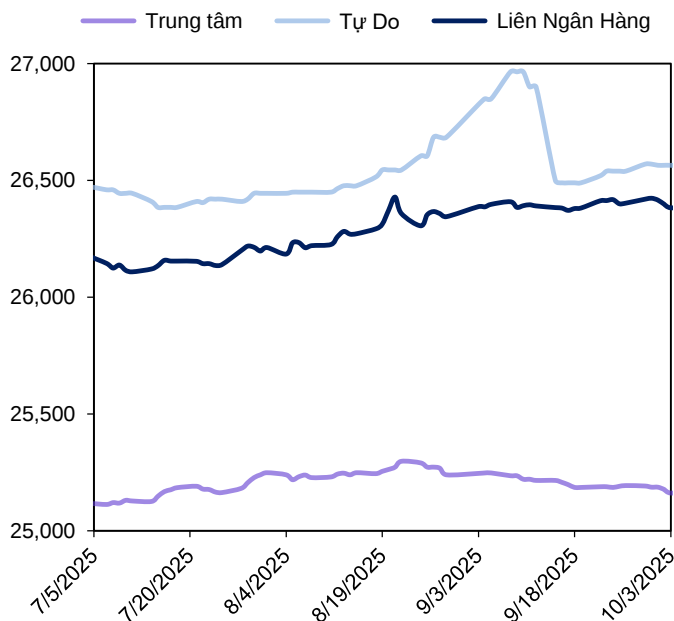


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

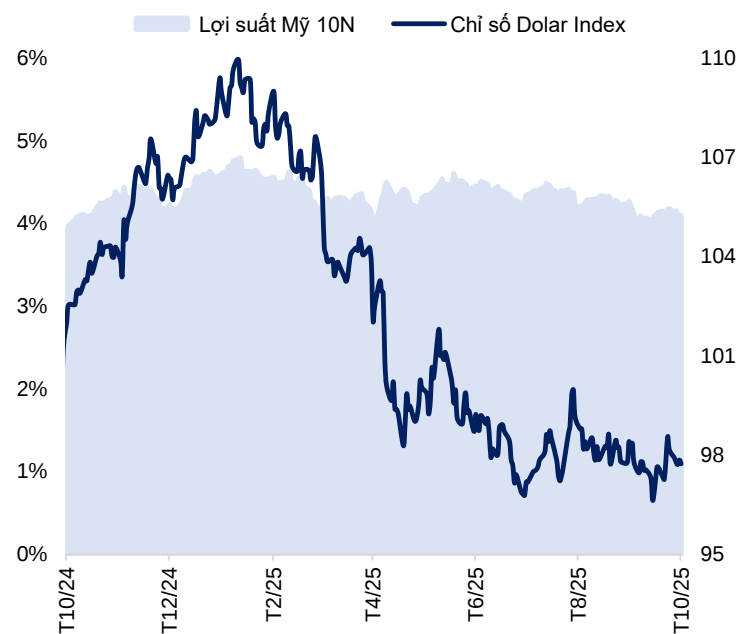
Tuần vừa qua, chỉ số DXY duy trì đà giảm khi tình trạng bất ổn liên quan đến việc chính phủ tạm ngừng hoạt động phủ bóng triển vọng kinh tế và khiến việc công bố một số dữ liệu quan trọng bị gián đoạn. Việc thiếu các báo cáo kinh tế định kỳ như bảng lương phi nông nghiệp hay chỉ số niềm tin tiêu dùng có thể làm mức độ bất định trong giới đầu tư gia tăng và tạo thêm áp lực lên đồng bạc xanh. Trong bối cảnh này, báo cáo của ADP thu hút sự chú ý đặc biệt vì có thể là nguồn thông tin thay thế tạm thời. Cụ thể, báo cáo của công ty dịch vụ tuyển dụng ADP cho thấy trong tháng 9, số lượng việc làm trong khu vực kinh tế tư nhân ở Mỹ đã giảm đi 32 nghìn công việc - qua đó đánh dấu tháng giảm mạnh nhất kể từ tháng 3/2023 và đảo ngược so với mức tăng mạnh của các tháng trước đó. Điều này làm gia tăng kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất thêm hai lần nữa trong năm nay. Theo đó, chỉ số DXY giảm 0.4% trong tuần về mức 97.7. Trong nước, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng giảm 0.1% so với cuối tuần trước về mức 26,383 VND/USD (+3.6% ytd). Tỷ giá tại thị trường tự do tăng nhẹ 0.1% trong tuần, hiện ở mức 26,565 VND/USD (+3.2% ytd), trong khi tỷ giá trung tâm giảm 0.1% so với cuối tuần trước về mức 25,162 VND/USD (+3.4% ytd).

Tỷ giá USD/VND



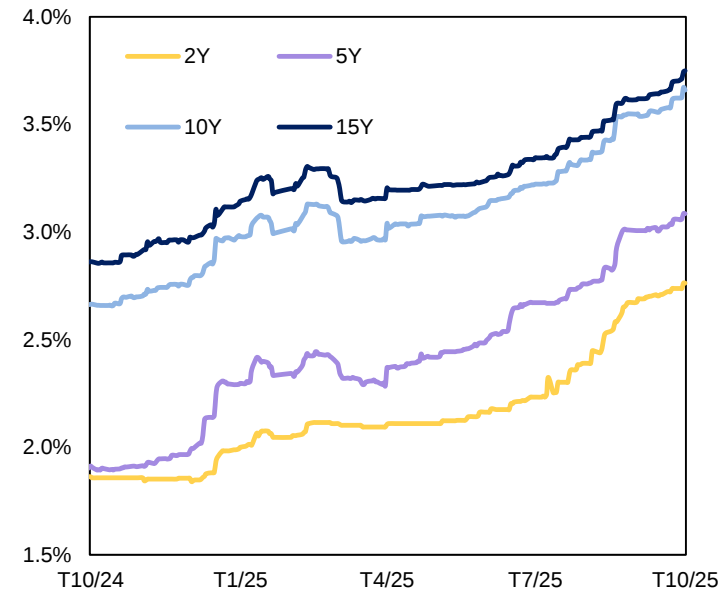
Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 10 2025



STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2025	P/E 2025	P/B 2025	Luận điểm đầu tư
1	CTG	273,870	65,000	27.5%	20.2%	8.9	1.6	Hưởng lợi từ việc đẩy mạnh đầu tư công nửa cuối năm 2025 nhằm hoàn thành kế hoạch cả năm. NIM được duy trì tốt hơn so với các ngân hàng tư nhân nhờ chi phí vốn thấp hơn. Chi phí dự phòng cao của năm trước tạo ra tiềm năng lớn cho tăng trưởng lợi nhuận 2025.
2	VCB	523,065	79,300	26.7%	5.9%	14.6	2.3	Trong nửa cuối 2025, VCB sẽ hưởng lợi từ giải ngân đầu tư công mạnh mẽ và sự phục hồi của thị trường bất động sản. Chúng tôi kỳ vọng VCB sẽ duy trì chi phí dự phòng thấp, qua đó tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận. VCB cũng có kế hoạch phát hành riêng lẻ dự kiến diễn ra vào cuối năm 2025–2026 nhằm củng cố hệ số an toàn vốn. VCB cũng sẽ được hưởng lợi từ Thông tư 23/2025, giúp giảm tỷ lệ DTBB và tăng dư địa đẩy mạnh hoạt động cho vay.
3	PDR	23,417	27,900	16.7%	477.0%	26.2	1.8	Dòng tiền dự kiến được cải thiện nhờ khoản thoái vốn tại Thuận An 1 & 2 trong 2H25 và 2026; tăng trưởng LN ròng được kỳ vọng đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi thay vì thu nhập tài chính như giai đoạn 2021-2024; PDR đã được phê duyệt hai dự án nằm trong danh mục thí điểm theo Nghị quyết 171/2024/QH15, với tổng diện tích khoảng 45 ha (Khu phức hợp cao tầng Phú Hòa và Khu phức hợp cao tầng Tương Bình Hiệp). Đây là hai dự án có quy mô tương đối lớn và dự kiến được triển khai trong giai đoạn 2025-2033.
4	IJC	8,720	17,100	23.5%	7.7	22.9	1.1	IJC dự kiến huy động thêm 2.500 tỷ đồng để đầu tư vào các dự án BOT, bất động sản công nghiệp và nhà ở dân cư. Đây là bước đi chiến lược nhằm mở ra cơ hội phát triển trong tương lai. Chúng tôi tin rằng IJC có tiềm năng tăng trưởng lớn nhờ quỹ đất chưa phát triển rộng lớn tại Bình Dương (khu vực TP.HCM).
5	VCG	18,101	30,000	7.1%	337.%	4.5	1.2	VCG được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ các dự án đầu tư công trọng điểm được ưu tiên giai đoạn 2025–2027, như tuyến cao tốc Bắc – Nam và sân bay Long Thành, với giá trị hợp đồng còn lại dự kiến tăng lần lượt 8% và 7% so với cùng kỳ trong năm 2025–2026. Lợi nhuận ròng của VCG dự kiến sẽ tăng 337% so với cùng kỳ trong năm 2025, chủ yếu nhờ hoạt động xây dựng được cải thiện và việc công ty thoái vốn khỏi dự án Cát Bà Amatina, có thể mang lại khoản lợi nhuận đột biến một lần.
6	HPG	219,518	34,000	18.9%	42.0%	12.4	1.4	HPG sẽ hưởng lợi từ triển vọng tích cực của nhu cầu thép xây dựng và HRC trong nước. Sản lượng và giá thép xây dựng dự kiến sẽ cải thiện trong nửa cuối năm, nhờ nhu cầu gia tăng từ đầu tư hạ tầng và xây dựng nhà ở. Tổng sản lượng tiêu thụ được dự báo tăng lần lượt 19%/24% trong giai đoạn 2025–2026, chủ yếu nhờ sản lượng HRC từ DQ2 tăng mạnh +50% yoy. Lợi nhuận ròng dự kiến tăng 42%/31% svck trong giai đoạn FY2025–26.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 10 2025



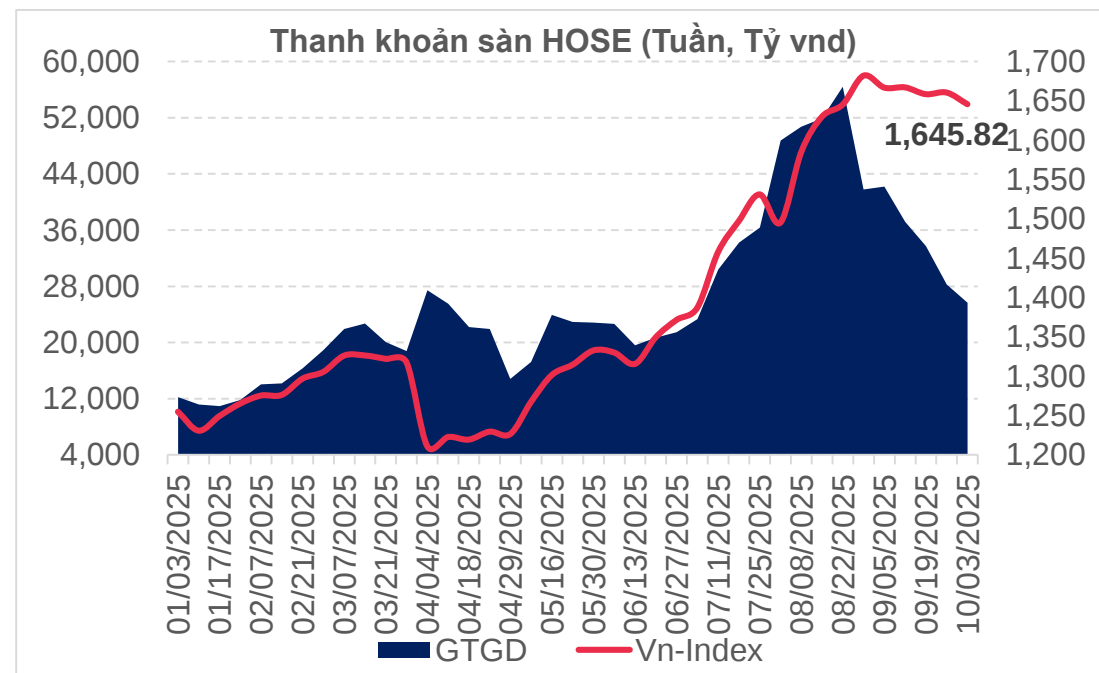
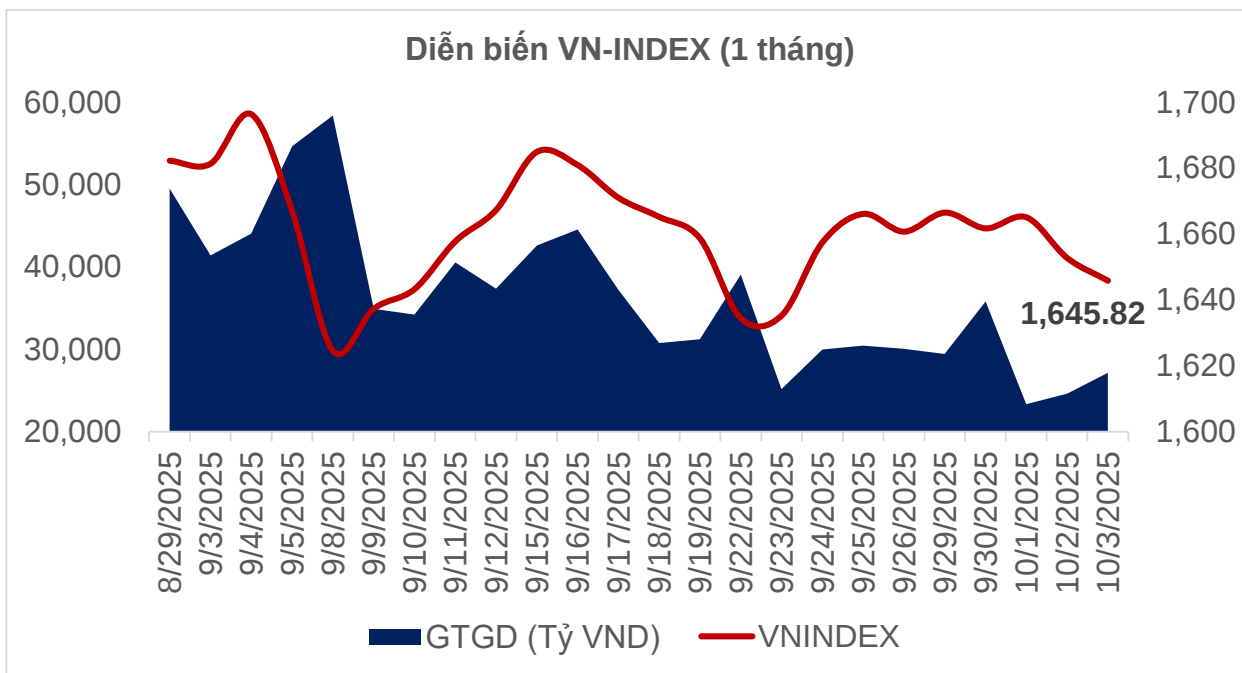
STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2025	P/E 2025	P/B 2025	Luận điểm đầu tư
7	PVD	12,591	28,700	29.6%	24.0%	14.2	0.7	PVD có tiềm năng tăng trưởng doanh thu nhờ nhu cầu phát triển các dự án dầu khí mới tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, trong bối cảnh không có giàn khoan mới nào được bổ sung vào thị trường. Gần đây, PVD đã mua thêm hai giàn khoan là PVD VIII (dự kiến đưa vào vận hành cuối tháng 8/2025) và PVD IX (dự kiến vận hành vào đầu quý 2/2026).Chúng tôi kỳ vọng các giàn khoan này sẽ ký được hợp đồng với mức giá thuê ngày đang ở mức cao.
8	MSN	118,276	98,000	19.8%	44.0%	40.0	2.9	Năm 2025, Tập đoàn Masan (MSN) được kỳ vọng sẽ phục hồi tích cực trên hầu hết các mảng kinh doanh, cụ thể:(1) Giá kim loại (đặc biệt là đồng và vonfram) được dự báo sẽ vượt mức đỉnh lịch sử, giúp biên lợi nhuận gộp của MSR tăng khoảng 10 điểm % so với cùng kỳ. Cùng với việc tối ưu hóa chi phí vận hành, điều này sẽ giúp MSR thu hẹp đáng kể mức lỗ và dự kiến có lãi trở lại trong năm 2025.(2) WCM sẽ tiếp tục mở rộng mạnh mẽ, với số lượng cửa hàng đạt 4.300 (+12% so với cùng kỳ). Kết hợp với việc kiểm soát chi phí vận hành, WCM được dự báo sẽ ghi nhận lợi nhuận dương cả năm trong năm 2025.Đà tăng trưởng của MSR và WCM sẽ bù đắp cho sự sụt giảm nhẹ của MCH do thay đổi quy định thuế đối với hộ kinh doanh cá thể. Trong khi đó, các mảng kinh doanh khác được kỳ vọng sẽ duy trì tăng trưởng ổn định, góp phần giúp lợi nhuận ròng của MSN tăng khoảng 44% so với cùng kỳ.
9	HDG	12,190	35,200	6.8%	143.4%	19.4	1.8	Charm Villa giai đoạn 3 được mở bán từ tháng 6/2025. Dự án kỳ vọng đạt biên lợi nhuận ròng cao ở mức 46% nhờ chi phí sử dụng đất thấp và mức giá bán tối ưu khoảng 200 triệu VNĐ/m². Rủi ro giảm giá đối với dự án điện tái tạo vi phạm được thu hẹp sau đề xuất mới từ EVN. Theo đó, nhiều khả năng Hồng Phong 4 sẽ không phải điều chỉnh giảm giá FIT.
10	ANV	7,375	33,800	22.2%	1775.8%	8.5	2.0	Từ nửa cuối năm 2025, việc được cấp phép xuất khẩu cá tra, basa và cá rô phi sang Brazil đã giúp ANV mở rộng tệp khách hàng, đồng thời mở ra tiềm năng tăng trưởng mới trong trung và dài hạn. Sản lượng tiêu thụ mạnh mẽ kết hợp với mức giá bán cao hơn từ nền thấp sẽ thúc đẩy doanh thu 2025 tăng 35% svck. Trong 2026, doanh thu dự kiến tăng 15% svck, chủ yếu nhờ sản lượng tiếp tục mở rộng. Biên lợi nhuận gộp dự kiến tăng lên 23% trong 2025 và duy trì ở mức này trong 2026, chủ yếu nhờ giá bán cải thiện dưới tác động của nhu cầu quốc tế cao và chi phí đầu vào giảm.

Chỉ số Vn-Index điều chỉnh, Vn30 ngược dòng nhờ nhóm ngân hàng, Midcap giảm 4 tuần liên tiếp

Chuỗi tăng 4 tháng liên tiếp của chỉ số Vn-Index bị chặn ngang ở tháng 9 vừa qua khi chỉ số này vẫn chưa thể “dứt điểm” thành công ngưỡng cản 1.700 điểm. Khép lại tháng 9, chỉ số Vn-Index để mất -20,51 điểm (-1,22%), rồi Vn30 chỉ giảm nhẹ -0,12%, trong khi nhóm Midcap giảm -4,33% và Smallcap tụt -1,89%. Trở lại tuần giao dịch vừa qua, chỉ số Vn-Index tiếp tục duy trì xu hướng đi ngang với biên độ thu hẹp, chốt tuần ở ngưỡng 1.645,82 điểm, tương đương giảm -14,88 điểm (hoặc -0,9%) so với tuần trước. Nhóm cổ phiếu Vn30 tăng +0,37%. Nhóm Midcap giảm -4%, đánh dấu 5 tuần liên tiếp trong khi nhóm Smallcap cũng giảm mạnh -3,6%.

Một số nhóm cổ phiếu ngược dòng thị trường trong tuần vừa qua như: Vingroup (+5,4%), Thủy sản (+0,9%), ... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu gây áp lực lên thị trường: Bất động sản (-8,6%), BDS KCN (-6,6%), Hóa chất (-5,4%).

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 28.071 tỷ đồng, giảm -9,3% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -8,7% xuống 25.453 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tháng 9 tăng +112% vsck nhưng giảm -32% so với tháng 8, còn 37.600 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 28.376 tỷ đồng, tăng +34,6% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +28,6% so với cùng kỳ.

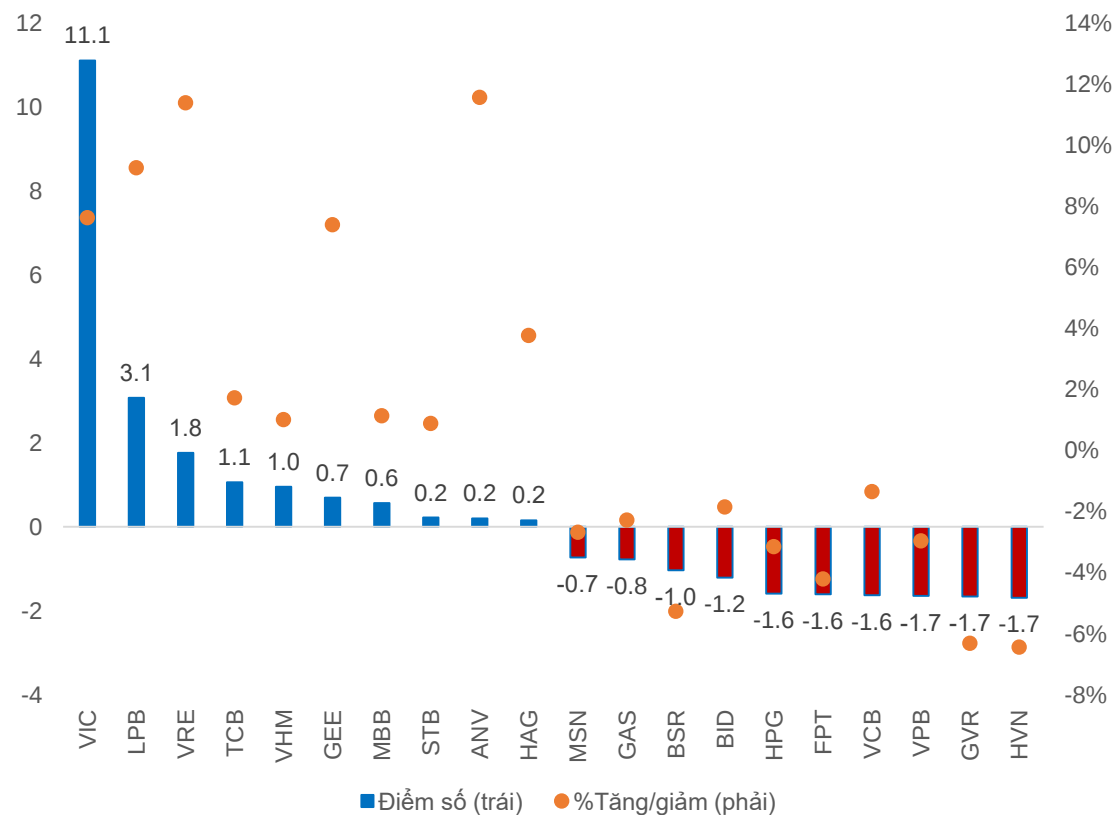


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



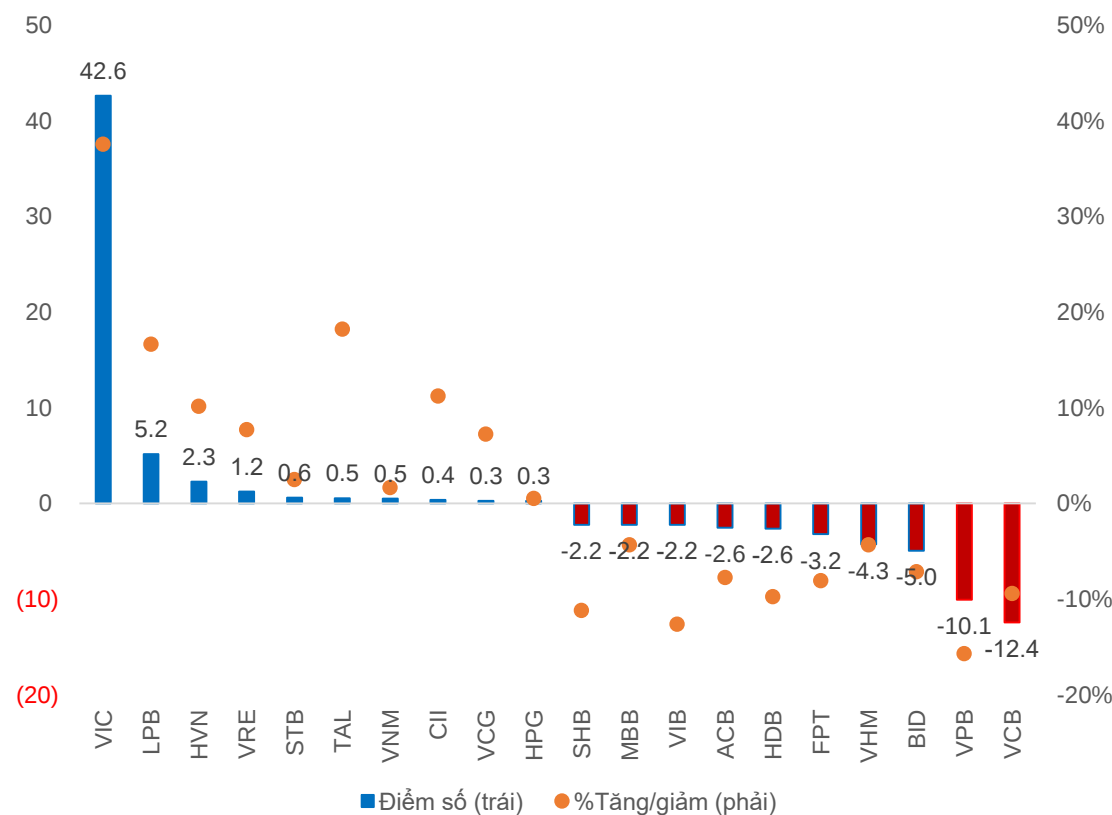
Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng/giảm của chỉ số Vn-Index trong vòng 1 tuần và 1 tháng qua

Top cổ phiếu đóng góp vào mức giảm -14,9 điểm (-0,9%) của Vn-Index 1 tuần qua



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức giảm -36,4 điểm (-2,16%) của Vn-Index 1 tháng qua

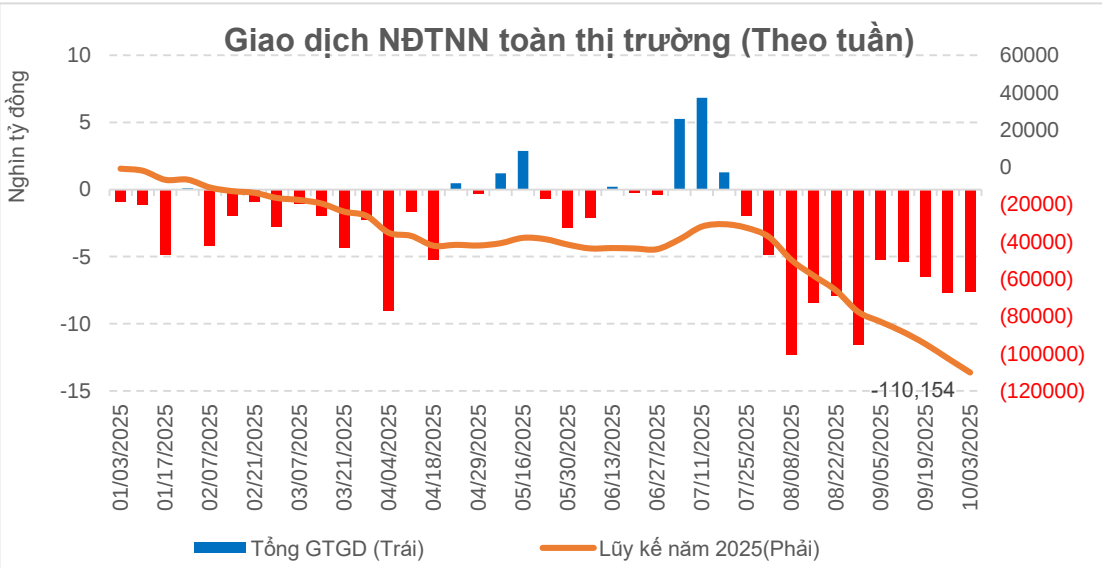
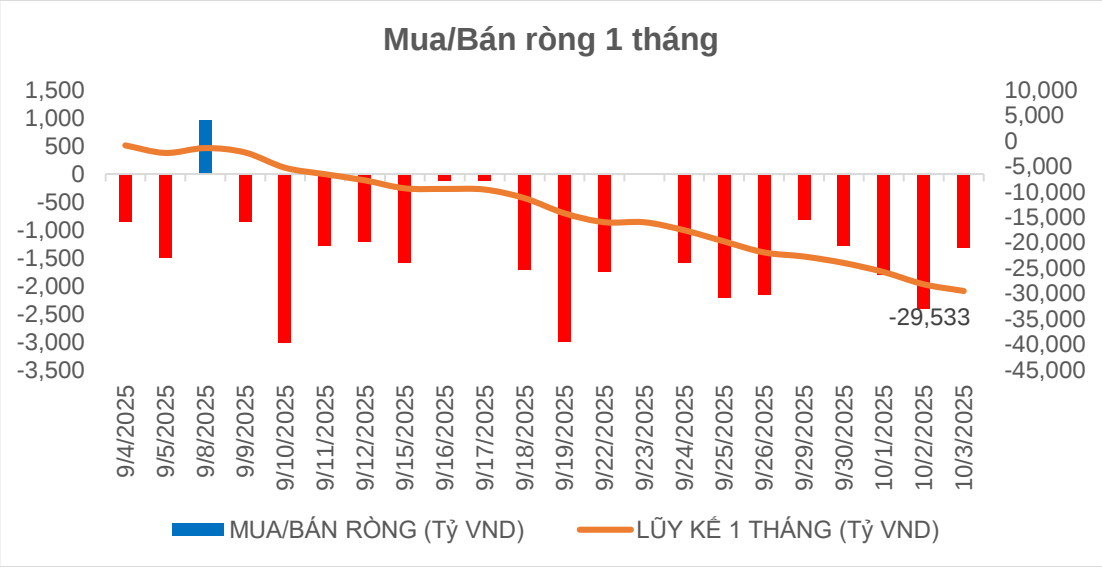


Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -7.595 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 11 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -110.154 tỷ đồng

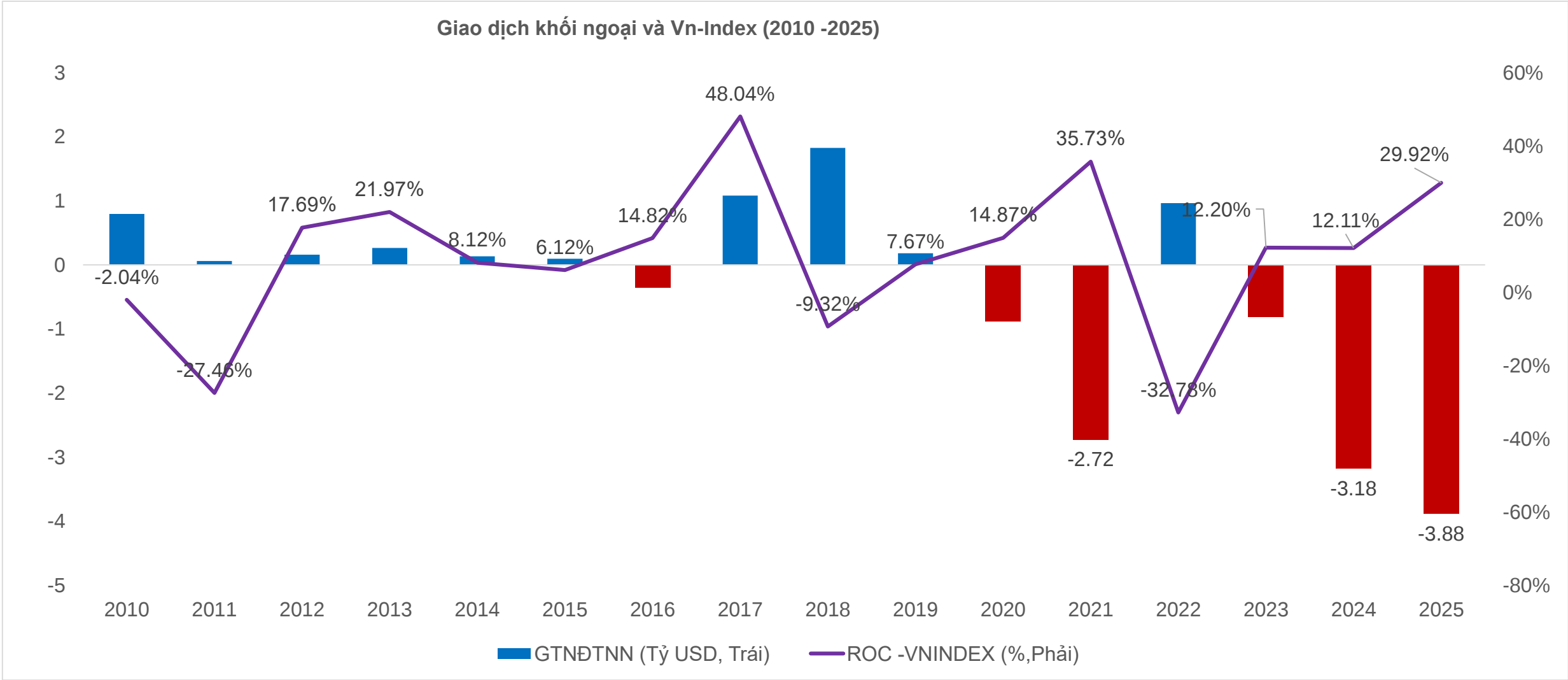


Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	30-Jun-25			17,630	18,637	27,397	54,976
India	30-Sep-25	-453	-606	-2,133	-9,298	-17,453	-28,620
Indonesia	2-Oct-25	-85	-198	-130	-130	-3,437	-5,451
Japan	26-Sep-25		-6,443	-31,291	-11,364	-4,359	3,266
Malaysia	2-Oct-25	120	156	156	156	-3,586	-5,209
Philippines	2-Oct-25	-1	-72	-31	-31	-682	-1,136
S. Korea	2-Oct-25	2,271	3,181	2,895	2,895	2,089	-5,882
Sri Lanka	2-Oct-25	0.2	-0.8	1	1	-89	-101
Taiwan	2-Oct-25	779	1,575	1,327	1,327	8,760	2,764
Thailand	2-Oct-25	-6	-90	37	37	-2,844	-4,096
Vietnam	2-Oct-25	-89	-228	-152	-152	-3,877	-4,856

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Năm ngoái, khối ngoại bán ròng 3,2 tỷ USD trên sàn HOSE đã là một kỷ lục, năm nay chưa đầy 9 tháng khối ngoại bán ròng gần 3,9 tỷ USD



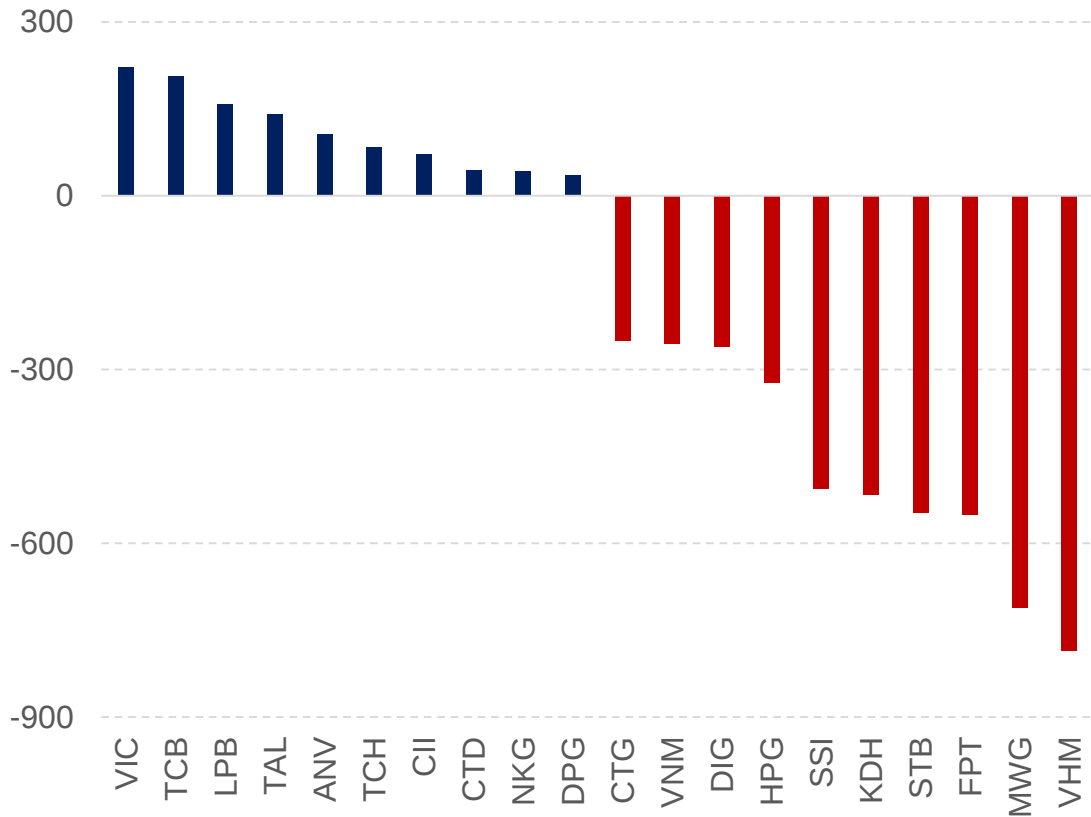
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



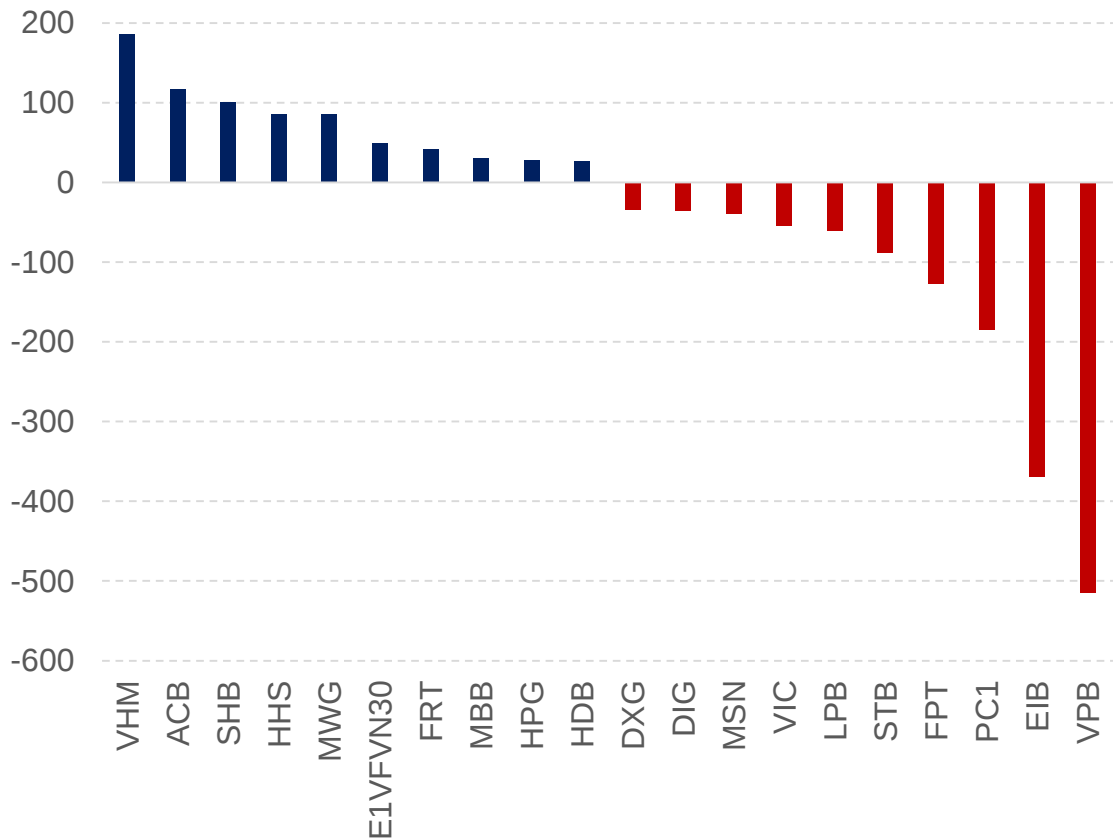
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Các quỹ ETF có hiệu suất khá tích cực và dòng vốn vẫn rút ròng

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
VanEck Vietnam ETF	559.34	USD	17.99	1.12%	57.14%	40.50%	-16.10	-26.63	5.88	-57.57	-98.86
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20.57	VND	33,129.35	0.00%	51.13%	50.72%	0.00	0.12	0.12	-4.90	-10.02
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	348.81	EUR	32.33	0.84%	37.86%	33.38%	0.00	-2.43	-6.64	-31.22	-49.06
DCVFMVN30 ETF Fund	224.29	VND	32,972.34	-0.27%	40.55%	38.60%	-2.75	-15.70	-57.72	-111.67	-127.25
Fubon FTSE Vietnam ETF	478.13	TWD	16.12	0.87%	39.43%	31.10%	-17.19	-57.58	-198.29	-302.04	-319.48
DCVFMVN Diamond ETF	501.62	VND	38,432.58	0.31%	14.56%	12.68%	-0.58	-5.44	-0.84	-40.90	-33.34
MAFN VN30 ETF	32.62	VND	22,615.71	-0.48%	39.31%	38.97%	0.25	-8.38	-8.79	-5.52	6.62
KIM Growth VN30 ETF	93.13	VND	12,596.70	0.47%	41.58%	39.56%	0.00	1.19	-3.12	-1.95	2.67
	2,258.51						-36.36	-114.85	-269.40	-555.78	-628.71

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

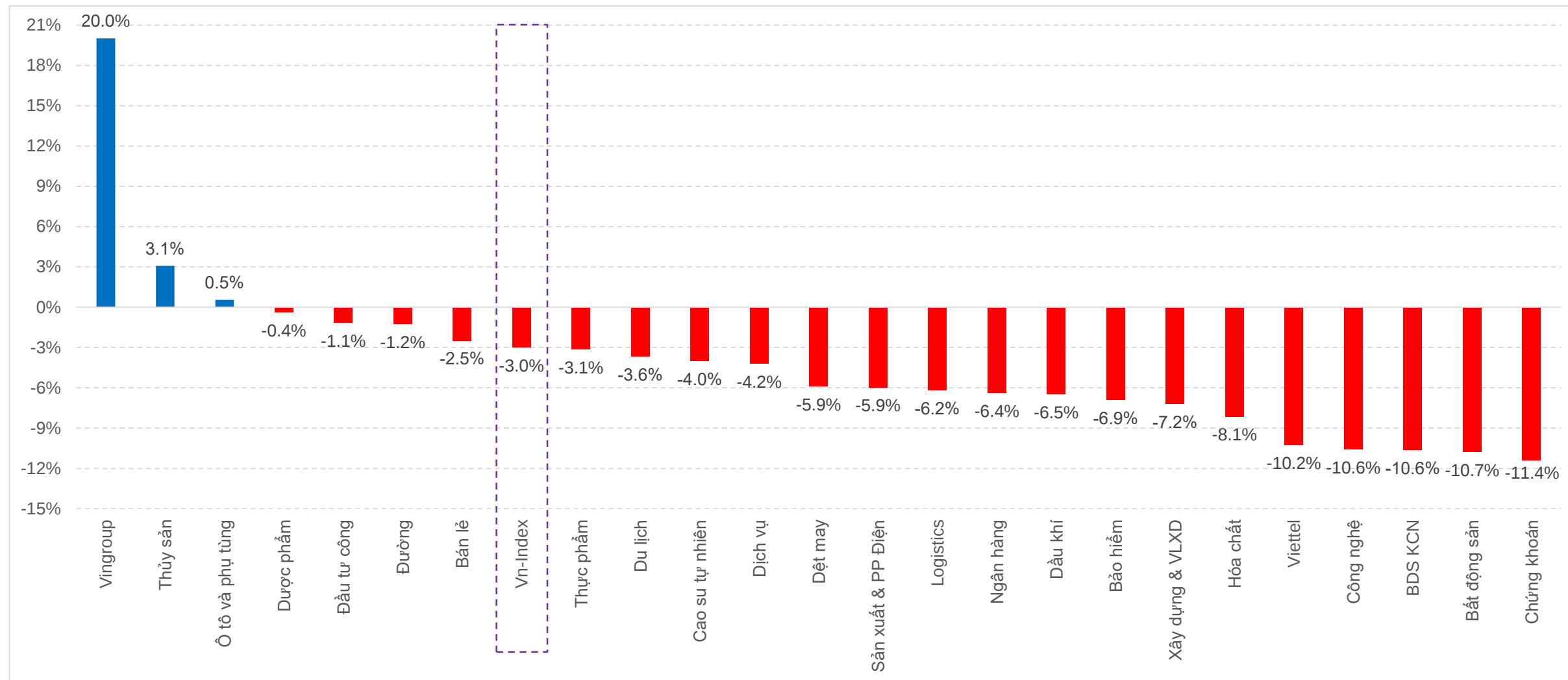
	10/03/2025	09/26/2025	09/19/2025	09/12/2025	09/05/2025
Dầu khí	-25.5%	-25.5%	-16.3%	-10.7%	11.6%
Ngân hàng	-7.0%	-24.5%	-8.8%	-18.8%	-18.2%
Chứng khoán	-18.1%	-16.0%	-29.7%	-0.1%	-16.9%
Bất động sản	-12.1%	36.1%	-22.5%	-23.3%	27.7%
Dệt may	-3.2%	-36.4%	16.0%	-25.0%	-1.1%
Bán lẻ	9.8%	-35.0%	-17.8%	-1.9%	-0.6%
Vingroup	33.2%	-5.9%	51.4%	-15.2%	-12.6%
Xây dựng & VLXD	-5.6%	-45.2%	-12.9%	-22.9%	106.3%
Thực phẩm	-13.3%	-51.7%	12.0%	4.0%	35.6%
Thủy sản	32.5%	-39.6%	30.5%	-9.9%	34.9%
Logistics	-3.6%	1.9%	-8.9%	-7.7%	-19.6%
Dược phẩm	-13.7%	-26.6%	65.0%	-30.7%	47.0%
Sản xuất & PP Điện	-21.0%	-26.9%	0.1%	-30.8%	26.5%
Đầu tư công	-17.9%	4.4%	13.2%	-14.7%	38.2%
Hóa chất	33.7%	-46.9%	25.9%	-31.3%	28.3%
Cao su tự nhiên	-12.3%	-12.4%	-33.6%	-1.4%	5.0%
Bảo hiểm	-3.0%	-21.3%	-9.5%	-22.4%	-13.5%
Ô tô và phụ tùng	32.5%	52.1%	-39.2%	-33.5%	83.7%
Dịch vụ	-8.2%	-33.4%	17.4%	17.0%	-5.0%
BDS KCN	-13.4%	-8.3%	-34.7%	-27.9%	38.5%
Viettel	-2.7%	-46.7%	32.2%	-31.7%	16.7%
Du lịch	-0.1%	-50.8%	-54.0%	115.1%	29.0%
Công nghệ	-26.8%	-33.7%	126.0%	-26.1%	2.3%
Đường	25.0%	-6.7%	-15.7%	-2.1%	-19.0%

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	10/03/2025	09/26/2025	09/19/2025	09/12/2025	09/05/2025
Dầu khí	1.8%	2.3%	2.5%	2.7%	2.5%
Ngân hàng	21.5%	21.1%	22.6%	22.5%	23.6%
Chứng khoán	16.1%	18.0%	17.3%	22.4%	19.1%
Bất động sản	19.4%	20.1%	12.0%	14.1%	15.6%
Dệt may	0.4%	0.3%	0.4%	0.3%	0.4%
Bán lẻ	3.2%	2.6%	3.3%	3.6%	3.1%
Vingroup	7.0%	4.8%	4.1%	2.5%	2.5%
Xây dựng & VLXD	7.7%	7.5%	11.1%	11.5%	12.7%
Thực phẩm	3.2%	3.4%	5.7%	4.7%	3.8%
Thủy sản	1.1%	0.8%	1.0%	0.7%	0.7%
Logistics	2.8%	2.6%	2.1%	2.1%	1.9%
Dược phẩm	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Sản xuất & PP Điện	1.1%	1.3%	1.4%	1.3%	1.6%
Đầu tư công	3.6%	4.0%	3.1%	2.5%	2.5%
Hóa chất	2.1%	1.4%	2.2%	1.6%	2.0%
Cao su tự nhiên	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Bảo hiểm	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%
Ô tô và phụ tùng	0.8%	0.5%	0.3%	0.4%	0.5%
Dịch vụ	1.5%	1.5%	1.8%	1.4%	1.0%
BDS KCN	1.7%	1.8%	1.6%	2.3%	2.7%
Viettel	0.3%	0.3%	0.4%	0.3%	0.3%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	4.2%	5.3%	6.4%	2.6%	3.0%
Đường	0.2%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Chỉ số Vn-Index lên vùng đỉnh 1.700 điểm vào các ngày 4-5/9, ngoại trừ một số nhóm cổ phiếu tiếp tục tăng như Vingroup, Thủy sản, Vn-Index vẫn thấp hơn vùng đỉnh 3% nhưng một số nhóm cổ phiếu còn thấp hơn đỉnh 10% như: Chứng khoán, BĐS, Công nghệ



Nguồn: MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



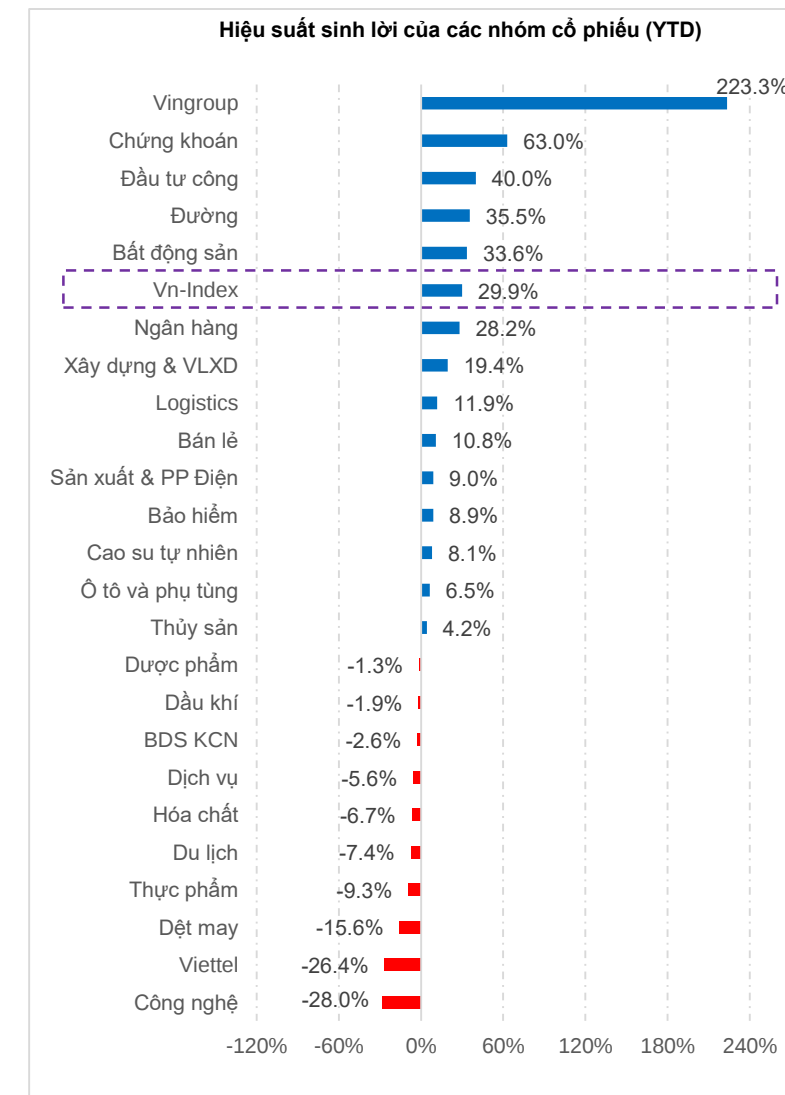
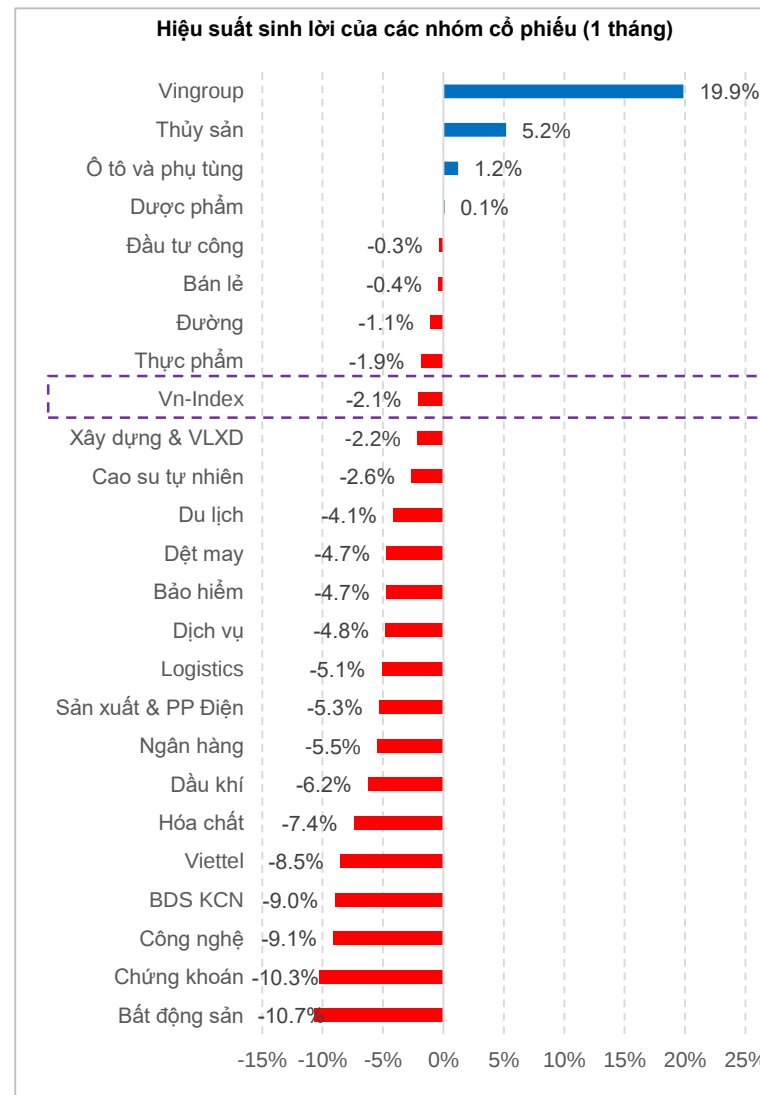
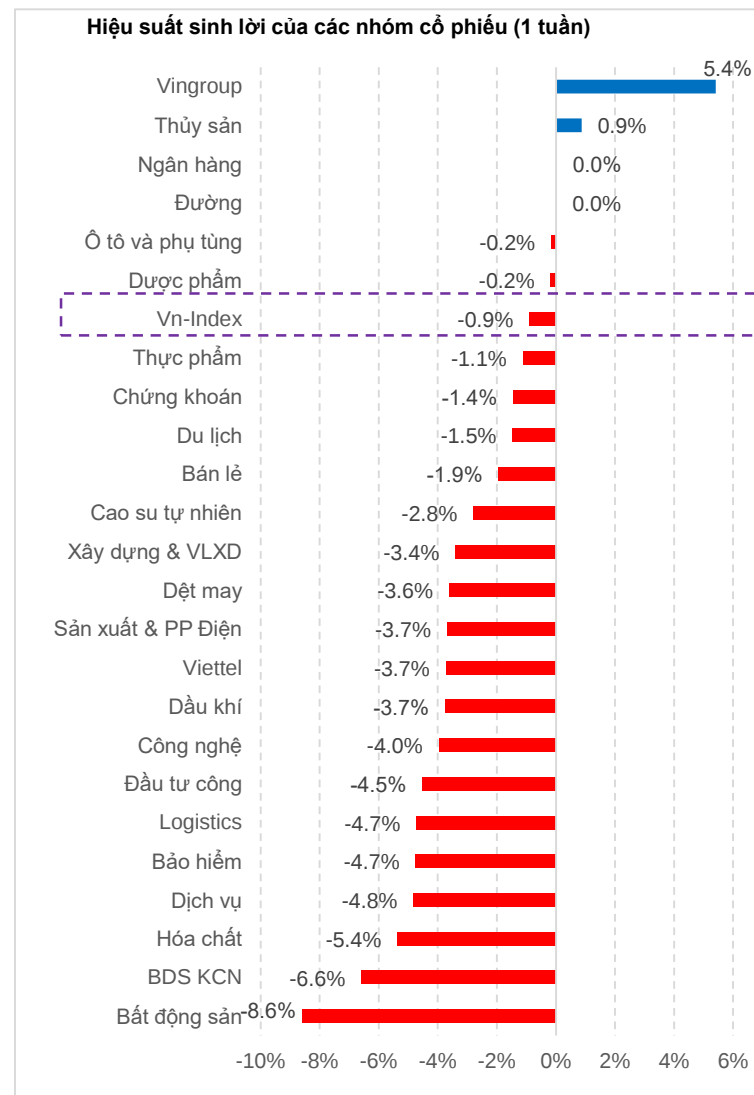
Top 30 cổ phiếu có thanh khoản (lớn hơn 100 tỷ/phần), có mức giảm nhiều nhất kể từ đỉnh tương ứng với Vn-Index ở 1.700 điểm

STT	MCK	Giá đóng cửa (03/10)	% giảm theo giá cao nhất	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1645.82	-3.84	-0.9	-2.1	29.9	
1	PDR	21.60	-20.59	-12.0	-17.7	12.7	289
2	DIG	21.50	-20.37	-14.5	-13.7	20.5	362
3	KBC	34.65	-19.61	-7.9	-12.5	27.4	226
4	VND	22.00	-19.56	-1.4	-17.9	80.1	485
5	POW	14.05	-19.48	-6.0	-15.1	17.1	147
6	VSC	27.80	-18.95	-10.0	-13.4	125.5	207
7	SHS	24.30	-18.18	-1.6	-15.0	124.4	392
8	DXG	20.05	-18.16	-11.9	-16.5	57.1	320
9	NKG	16.70	-18.14	-8.7	-1.5	15.6	180
10	NLG	37.35	-17.73	-8.9	-14.6	3.6	122
11	EIB	25.20	-17.11	-2.0	-16.6	30.6	299
12	VPB	29.50	-16.90	-3.0	-14.5	57.8	707
13	MSB	13.10	-16.16	0.0	-11.7	34.9	140
14	NVL	15.10	-16.11	-3.2	-12.7	47.3	283
15	VIB	19.75	-15.78	-0.3	-12.8	18.7	204

STT	MCK	Giá đóng cửa (03/10)	% giảm theo giá cao nhất	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1645.82	-3.84	-0.9	-2.1	29.9	
16	KDH	31.75	-15.56	-8.0	-14.2	-3.2	119
17	CEO	23.50	-15.47	-12.3	-10.3	86.7	288
18	HDC	33.15	-15.33	-10.5	-10.4	32.3	138
19	VCI	41.60	-14.93	-3.3	-13.0	26.2	400
20	HSG	18.05	-14.86	-6.7	-7.9	0.7	150
21	DCM	34.90	-14.67	-6.9	-12.0	3.8	123
22	MBS	32.70	-14.62	0.6	-10.6	30.4	160
23	TPB	18.70	-14.42	-0.5	-11.2	20.5	349
24	HCM	26.05	-14.31	-1.0	-9.7	14.6	306
25	FTS	35.00	-14.22	-4.2	-12.7	-7.5	156
26	FPT	93.40	-13.36	-4.2	-9.5	-29.0	786
27	GVR	26.70	-13.31	-6.3	-8.9	-12.0	119
28	HDG	30.00	-13.29	-11.8	-9.0	15.8	116
29	HHV	15.05	-13.26	-9.3	-1.3	35.6	144
30	PVD	20.80	-13.19	-6.1	-3.3	-9.1	135

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



Nguồn: MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



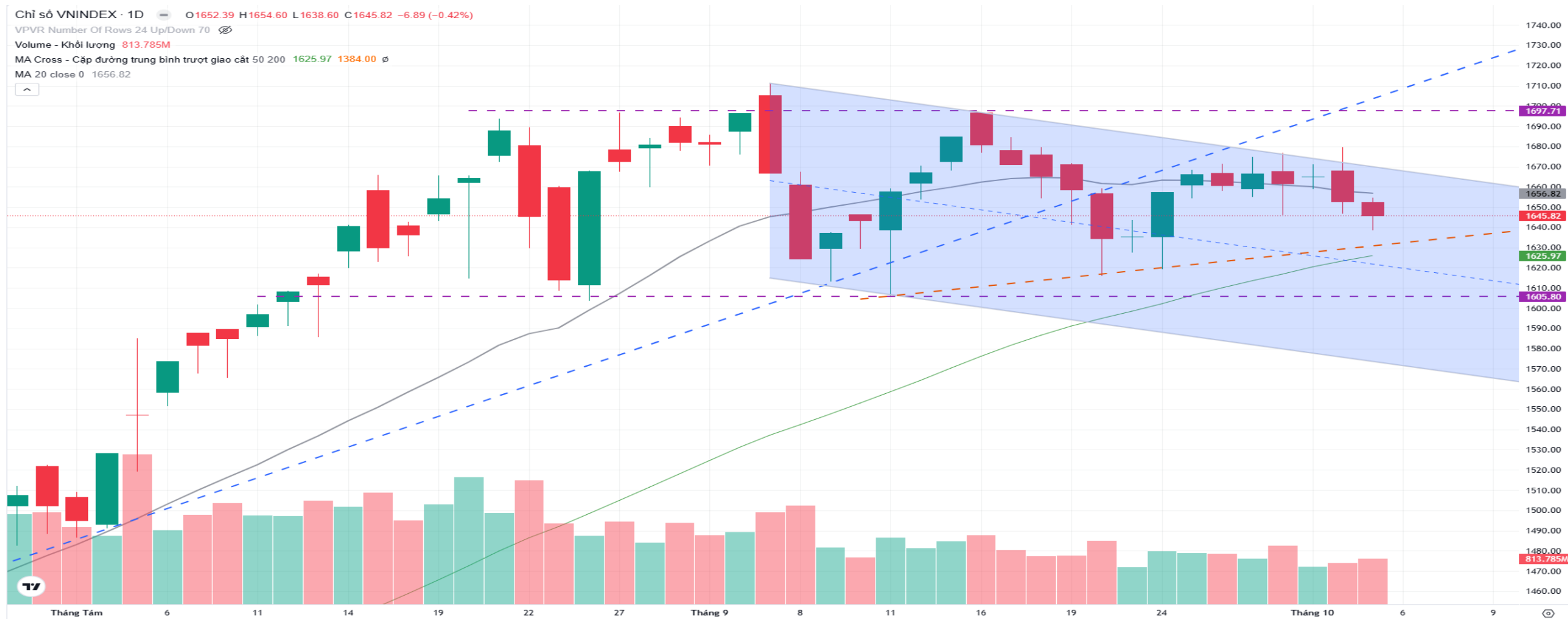
Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (03/10)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1645.82	-0.9	-2.1	29.9	
1	HPG	27.65	-3.2	-1.8	24.6	1,040
2	SSI	37.65	-0.9	-6.6	48.2	977
3	SHB	16.70	-2.9	-12.3	112.0	894
4	FPT	93.40	-4.2	-9.5	-29.0	786
5	VIX	35.50	-1.4	-5.2	279.2	742
6	VPB	29.50	-3.0	-14.5	57.8	707
7	TCB	38.35	1.7	-0.6	59.7	611
8	MBB	26.55	1.1	-6.7	62.3	539
9	STB	57.00	0.9	1.2	54.5	528
10	MWG	77.00	-1.2	1.6	28.1	511
11	MSN	80.00	-2.7	-3.6	14.3	504
12	VND	22.00	-1.4	-17.9	80.1	485
13	VHM	100.00	1.0	-2.6	150.0	455
14	GEX	52.50	-0.9	-3.8	198.7	410
15	VCI	41.60	-3.3	-13.0	26.2	400

STT	MCK	Giá đóng cửa (03/10)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	SHS	24.30	-1.6	-15.0	124.4	392
17	VIC	176.50	7.6	41.2	335.3	392
18	CTG	50.80	0.2	0.4	34.4	374
19	DIG	21.50	-14.5	-13.7	20.5	362
20	HDB	30.20	0.2	-8.8	18.4	362
21	TPB	18.70	-0.5	-11.2	20.5	349
22	CII	24.50	-8.8	4.1	104.8	321
23	DXG	20.05	-11.9	-16.5	57.1	320
24	VCB	61.70	-1.4	-7.3	1.9	309
25	HCM	26.05	-1.0	-9.7	14.6	306
26	EIB	25.20	-2.0	-16.6	30.6	299
27	ACB	25.65	0.0	-6.7	19.0	295
28	PDR	21.60	-12.0	-17.7	12.7	289
29	CEO	23.50	-12.3	-10.3	86.7	288
30	NVL	15.10	-3.2	-12.7	47.3	283

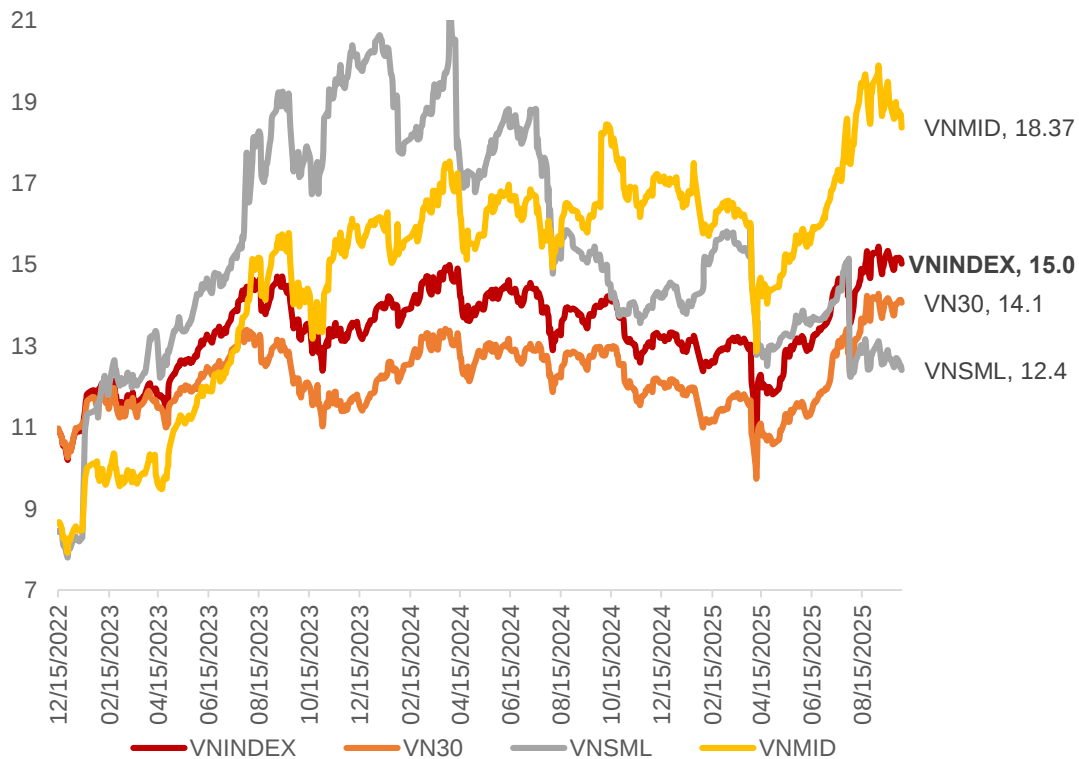
Nguồn: MBS Research

Chúng tôi cho rằng trong kịch bản cơ sở, trạng thái Sideway sẽ sớm kết thúc trong tuần tới dù thị trường có “mượn” được gió đông hay không. Kịch bản lạc quan nhất là cả 2 yếu tố: tăng trưởng GDP và Nâng hạng cùng hội tụ, tạo cơ hội cho chỉ số Vn-Index vượt 1.700 điểm, lập đỉnh cao mới như một số thị trường lớn trên thế giới lúc này



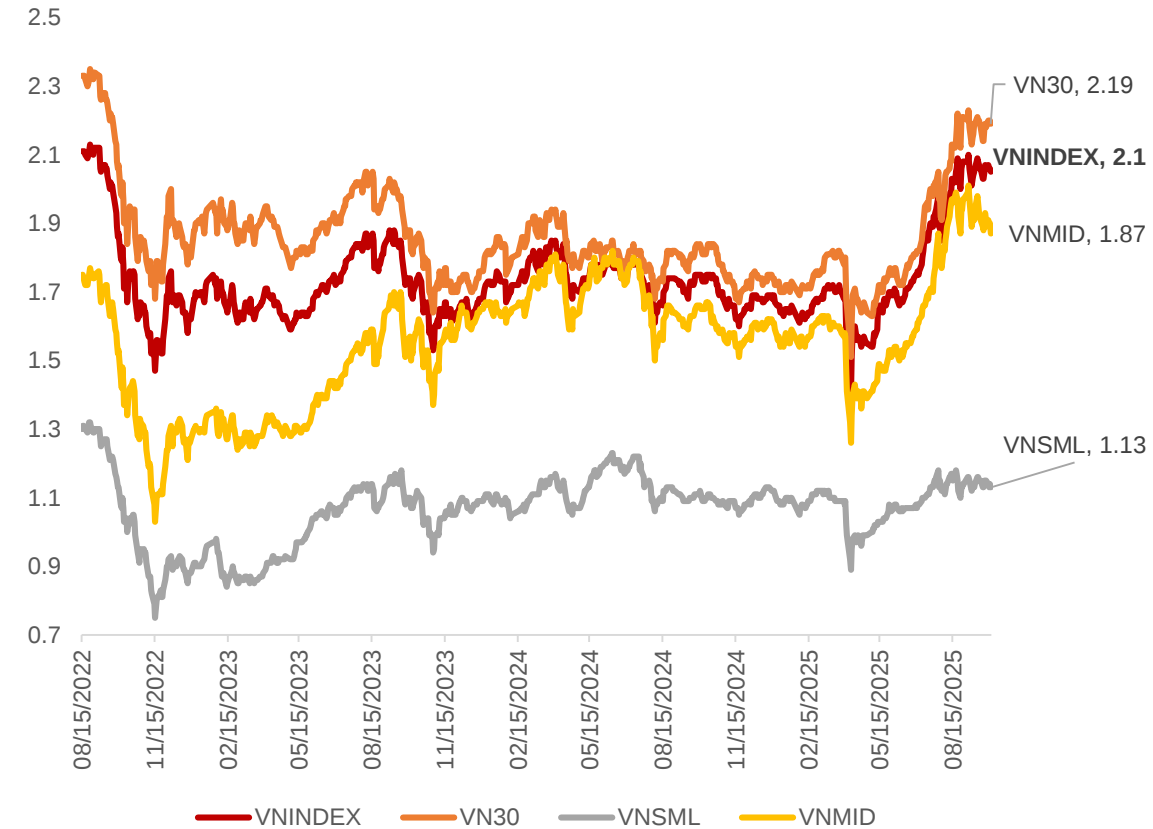
Định giá thị trường: Hệ số P/E và P/B trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E TTM (lần) trong vòng 3 năm của các chỉ số



Nguồn: FinX, MBS Research

Hệ số P/B của các chỉ số trong vòng 3 năm qua (lần)



Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Nhận định thị trường: Tháng 10 là một trong 3 tháng yếu trong năm, thị trường đã giảm liên tiếp 3 năm trước

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-.96		
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

Nguồn: Bloomberg

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng